

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/DS-ST
Ngày: 26 – 11 – 2021
V/v: “*Tranh chấp hợp
đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất;

Bà Đào Thị Giang.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:
Ông Cao Văn Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 356/2020/TLST-DS ngày 24/11/2019 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-DS ngày 24/5/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 91/2021/QĐST-DS ngày 24/6/2021, thông báo số 07/TB – TA ngày 12/7/2021 và thông báo số 85/TB – TA ngày 28/10/2021 về việc thời gian mở lại phiên tòa, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng T; địa chỉ: Số 198 đường T1, phường L, Quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T2 – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Giang Công M – Trưởng phòng giao dịch Trảng Bom. (Theo văn bản ủy quyền ngày 15/9/2020); địa chỉ: B6 – B7

đường 29/4, khu phố 5, thị trấn T3, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị T4, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Ấp Q, xã Q1, huyện T3, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn Ngân hàng T trình bày:*

Ngày 17/11/2014, Ngân hàng T (gọi tắt là Ngân hàng V) có ký hợp đồng tín dụng số 2014794/CBCNVDP ngày 17/11/2014 nội dung cho bà Phạm Thị T4 vay số tiền 25.000.000 đồng, hình thức vay tín chấp, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng, trả nợ gốc và lãi vào ngày 10 hàng tháng, nếu rơi vào ngày nghỉ thì thu vào ngày làm việc tiếp theo; lãi suất cho vay 11%/năm tại thời điểm nhận nợ và thay đổi vào ngày làm việc đầu tiên của tháng đầu quý, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn. Ngày 17/11/2014, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 25.000.000 đồng cho bà T4.

Quá trình vay, bà T4 đã thanh toán được 5.555.552 đồng tiền nợ gốc và 1.616.049 đồng nợ lãi; sau đó bà T4 không tiếp tục thanh toán nợ, vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Nay Ngân hàng V khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom tuyên buộc bà Phạm Thị T4 phải thanh toán cho Ngân hàng V số tiền 38.249.213 đồng; Trong đó, tiền nợ gốc là 19.444.448 đồng, tiền lãi trong hạn là 15.163.313 đồng và lãi quá hạn là 3.641.452 đồng.

- *Bị đơn bà Phạm Thị T4:* Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tuy nhiên, bị đơn bà Phạm Thị T4 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến và chứng cứ, tài liệu có liên quan về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Phản phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa:*

+ *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật việc thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết vụ án, gửi hồ sơ và tổng đạt các văn bản tố tụng là đúng quy định của pháp luật. Việc xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý đến khi xét xử là đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã

được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

+ Về đường lối giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T là có cơ sở nên đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà Phạm Thị T4 phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 19.444.448 đồng và tiền lãi theo quy định; Về án phí: Ngân hàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Buộc bà T4 phải chịu án phí theo quy định;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị T4, sinh năm: 1980; địa chỉ: Ấp Q, xã Q1, huyện T3, tỉnh Đồng Nai trả tiền nợ gốc 19.444.448 đồng và tiền lãi theo quy định; căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định Ngân hàng T là nguyên đơn, bà Phạm Thị T4 là bị đơn, quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn bà Phạm Thị T4 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đồng thời đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về áp dụng phát luật: Giao dịch giữa các bên được ký kết vào năm 2014 và có nội dung không phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 về lãi suất; Căn cứ khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015, áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[4] Về yêu cầu khởi kiện:

Xét nội dung và hình thức của giấy nhận nợ số 01, kèm theo hợp đồng tín dụng số 2014794/CBCNVDP ngày 17/11/2014 giữa bà Phạm Thị T4 và Ngân hàng T là phù hợp với quy định tại Điều 122, Điều 123, Điều 124 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo thỏa thuận tại hợp đồng.

Ngân hàng đã giải ngân số tiền 25.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết; Quá trình vay nợ, bà T4 đã thanh toán cho Ngân hàng T 5.555.552 đồng tiền nợ gốc và 1.616.049 đồng nợ lãi. Kể từ ngày 11/7/2017 đến nay, bà T4 vi

phạm nghĩa vụ đã thỏa thuận, không thanh toán tiền nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng Vietcombank.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng và nhiều lần triệu tập bà T4 đến Tòa án làm việc về các nội dung liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà T4 vắng mặt. Các biên bản tổng đạt thể hiện, bà T4 đã nhận được toàn bộ các văn bản tố tụng của Tòa án nên có đủ cơ sở xác định, bà T4 đã biết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T nhưng không có ý kiến gì, đây được xem là ý chí của bà T4 trong việc thừa nhận đã ký hợp đồng tín dụng với nội dung như đã nêu.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T là có cơ sở chấp nhận. Buộc bà Phạm Thị T4 phải thanh toán cho Ngân hàng T (gọi tắt là Ngân hàng V) số tiền nợ gốc: 19.444.448 đồng, tiền lãi trong hạn: 5.307.686 đồng, tiền lãi quá hạn: 11.766.808 đồng; Tổng cộng 36.518.942 đồng (*ba mươi sáu triệu năm trăm mười tám nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng*) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày xét xử sơ thẩm 26/11/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[5] Về án phí: Bà Phạm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền 861.000 đồng (tám trăm sáu mươi một nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Điều 122, 123, 305, 471, 474, 478 Bộ luật dân sự 2005; Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” với bị đơn bà Phạm Thị T4.

[2] Buộc bà Phạm Thị T4 phải thanh toán cho Ngân hàng T số tiền nợ gốc: 19.444.448 đồng, tiền lãi trong hạn: 5.307.686 đồng, tiền lãi quá hạn: 11.766.808 đồng; Tổng cộng 36.518.942 đồng (*ba mươi sáu triệu năm trăm mười tám nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

[4] Về án phí: Bà Phạm Thị T4 phải chịu 1.825.000 đồng (*một triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho T số tiền 861.000 đồng (*tám trăm sáu mươi một nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006092 ngày 18/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Trảng Bom;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Thị Thùy Trinh